

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày: 23/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thanh Nhiên

Bà Nguyễn Thị Lan

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST – HS ngày 09/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; Tên gọi khác: Hà; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/12/1976; Nơi sinh: Hòa Bình; Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng viên: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên bố: Trần Văn T, không rõ địa chỉ; Họ và tên mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1955; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1976, con: Trần Xuân Quyết, sinh năm 1996.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 12/01/2000 bị Tòa án thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 185 C, điểm 3 K1 Điều 185(0) BLHS, mức hình phạt 24 tháng tù, hình phạt bổ sung 20.000.000đ và 50.000đ án phí hình sự theo Bản án số 01/HSST, chấp hành xong ngày 23/8/2001, chưa được xóa án tích do chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngày 02/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, mức hình phạt 09 tháng tù, 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 400.000đ tiền phạt sung quỹ nhà nước theo Bản án số 01/2019/HSST. Ngày 18/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt 09 tháng tù, 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 56/2019/HSST, tổng hợp với Bản án số 01/2019/HSST buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt là 18 tháng tù. Chấp

hành xong ngày 23/9/2020, chưa được xóa án tích do chưa thi hành trách nhiệm dân sự tại Bản án số 01/2019/HSST.

Tiền sự: 01 (Một) Ngày 21/6/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 16/2023/QĐTA-XLHC.

Nhân thân:

+ Ngày 03/8/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 87/HSST.

+ Ngày 26/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2010/HSST.

+ Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 94/2011/HSST.

+ Ngày 18/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 56/2019/HS-ST

+ Ngày 19/01/1999 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Ngày 10/4/2000 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 27/QĐ.

+ Ngày 15/10/2014, Công an phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình ra Quyết định số 105 xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 22/6/2015, Công an phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 11/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 14/2016/QĐTA-XLHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Triệu Kim P - sinh năm 1977, trú tại: xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Thế T, sinh năm 1964; trú tại: tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

(Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/8/2023, anh Triệu Kim P, sinh năm 1977, trú tại xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 28FZ-074.24 của mình đi từ tỉnh Quảng Ninh về nhà tại xã

Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình anh P gặp Trần Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình là người quen nên dừng lại nói chuyện. Sau đó Đ nhờ anh P chở về nhà. Do đã muộn nên P nghỉ tại nhà Đ và để xe máy ở cửa, anh P rút chìa khóa xe để trên bàn rồi đưa tiền cho Đ đi mua com, sau khi ăn xong cả hai đi ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 09/8/2023 Đ dậy trước và nảy sinh ý định lấy chiếc xe máy mang đi bán để lấy tiền mua ma túy. Khi thấy anh P đang ngủ nên đã lén lút lấy chìa khóa xe, mở khóa điện và điều khiển xe đến khu vực đầu cầu Hòa Bình 1 để mua ma túy để sử dụng nhưng không đủ tiền nên P đi xe đến nhà ông Lê Thế T, sinh năm 1964, trú tại tổ 03, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình để cầm cố xe lấy tiền mua ma túy. Ông T đưa cho Đ 500.000 đồng, Đ cầm tiền và để lại xe tại nhà ông T sau đó đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Sau khi thức dậy anh P không thấy xe máy đâu nên đã đến cơ quan Công an trình báo. Ông Lê Thế T đã tự nguyện đến cơ quan Công an giao nộp chiếc xe máy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *01 (Một) xe máy, nhãn hiệu: ESPERO, màu sơn: xanh – bạc, số máy 39FM3420622, số khung: B4PEA420622, biển kiểm soát: 28FZ-074.24, tình trạng đã qua sử dụng, thời điểm định giá tháng 8/2023 có giá trị 5.000.000đ (Năm triệu đồng).*

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 20/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Trần Văn Đ mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Thế T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 500.000 đồng nên cũng không đề cập xem xét. Truy thu của bị cáo Đ số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có, sung công quỹ nhà nước.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại đề nghị về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Ngày 09/8/2023 tại nhà của Trần Văn Đ thuộc phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, Đ lợi dụng anh P đang ngủ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 28FZ-074.24 của anh Triệu Kim P, cư trú tại xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, chiếc xe trị giá 5.000.000đ. Do Trần Văn Đ có hai tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội ngày 09/8/2023 là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Các hành vi khác:

Đối với ông Lê Thế T là người cho Trần Văn Đ vay số tiền 500.000đ và nhận chiếc xe để làm tin, do ông T không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có và không hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý ông T là có căn cứ.

Đối với hành vi của Trần Văn Đ sau khi nhận số tiền 500.000đ từ ông Lê Thế T đã khai báo đi mua ma túy của người không quen biết để sử dụng tại khu vực đầu cầu Hòa Bình 1, các tài liệu trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xử lý Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và không có căn cứ để xử lý hành vi của người đã bán trái phép ma túy cho Trần Văn Đ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không đề cập xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Tuy nhiên, xét thấy số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Đ, sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2023.

2. Áp dụng: khoản 1 điều 47 bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- QCSĐT Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Lưu
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- CQCSĐT Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Lan

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

